

*Đông Anh, ngày 10 tháng 06 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 246/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2024, về “tranh chấp ly hôn”, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị N.T.T, sinh năm 1989; căn cước công dân số 001189047xxx do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021; nơi cư trú: Đội 2, thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Anh N.Đ.L, sinh năm 1977; căn cước công dân số 001077023xxx do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/4/2021; nơi cư trú: Đội 2, thôn Sáp Mai, xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 05 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị N.T.T và anh N.Đ.L.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: xác nhận chị N.T.T và anh N.Đ.L có 02 con chung là N.Q.G (nữ), sinh ngày 15/02/2011 và Nguyễn Công Q.B (nam), sinh ngày 10/10/2014. Giao con chung N.Q.G cho chị N.T.T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Công Q.B cho anh N.Đ.L trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: chị N.T.T và anh N.Đ.L tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Chị N.T.T và anh N.Đ.L có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: chị N.T.T và anh N.Đ.L không có. Tòa không xét.

2.3. Về án phí sơ thẩm: chị N.T.T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số BLTU/23/0017379 ngày 24/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Chị N.T.T được trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để ghi vào sổ hộ tịch: CNKH số 10 ngày 03/02/2010;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quang Chiều**